

## LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 27

Từ ngày 20/3 đến 24/3 năm 2023

Thứ	Tiết	Môn	Tên bài dạy	Tiết	Môn	Tên bài dạy
<b>Hai</b> <b>20/3</b>			<b>NGHỈ</b>	1	ĐĐ(2B)	Tìm hiểu quy định nơi công cộng (tiết 2)
				2	LTV(2C)	Luyện tiếng việt
				3	LT (2A)	Ôn luyện toán
<b>Ba</b> <b>21/3</b>			<b>NGHỈ</b>	1	TNXH (2C)	Tìm hiểu cơ quan hô hấp (tiết 2)
				2	TNXH (1A)	Ăn, uống hằng ngày (tiết 2)
				3	ĐĐ (5A)	Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên (tiết 2)
<b>Tư</b> <b>22/3</b>	1	TNXH (2D)	Tìm hiểu cơ quan hô hấp (tiết 2)			
	2	ĐĐ(2D)	Tìm nơi hiểu quy định nơi công cộng (tiết 1)			
	3	ĐĐ(1C)	Phòng tránh tai nạn đuối nước			
	4	LT( 2E)	Ôn luyện toán			
<b>Năm</b> <b>23/3</b>	1	ĐS(2D)	Đọc sách tại thư viện	1	KT(4D)	Các chi tiết dụng cụ của bộ lắp ghép mô hình
	2	ĐĐ(2E)	Tìm hiểu quy định nơi nơi công cộng (tiết 2)	2	ĐS (1D)	Đọc sách tại thư viện
	3	TNXH (1A)	Vận động và nghỉ ngơi (tiết 1)	3	ĐĐ (1D)	Phòng tránh tai nạn đuối nước
<b>Sáu</b> <b>24/3</b>	1	TNXH (2C)	Tìm hiểu cơ quan bài tiết nước tiểu (tiết 1)	1	ĐĐ (3A)	Xử lý bất hòa với bạn bè (tiết 1)
	2	LT(1A)	Luyện tập toán	2	ĐS (3A)	Đọc sách tại thư viện
	3	ĐĐ(2A)	Tìm hiểu quy định nơi công cộng (tiết 2)	3	TNXH (2D)	Tìm hiểu cơ quan bài tiết nước tiểu (tiết 1)
	4	LT (2C)	Ôn luyện toán			

**ĐẠO ĐỨC 1****CHỦ ĐỀ 8: PHÒNG, TRÁNH TAI NẠN THƯƠNG TÍCH****BÀI 25: PHÒNG, TRÁNH ĐUỐI NƯỚC****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Kiến thức**

- Nêu được các tình huống nguy hiểm có thể dẫn tới đuối nước.
- Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của đuối nước.

**2. Kỹ năng**

- Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh đuối nước.
- Rèn luyện tốt các kỹ năng về phòng chống tai nạn đuối nước

**3. Phẩm chất**

- Đồng tình với những hành động tuyên truyền về tai nạn đuối nước, không đồng tình với những hành vi cố tình vi phạm

**4. Năng lực**

- Năng lực tự hiểu và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo và chủ động.

**II. CHUẨN BỊ**

- SGK, SGV, vở bài tập Đạo đức 1;
- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt méu, âm nhạc (bài hát “Bé yêu biển lắm” - sáng tác: Vũ Hoàng), trò chơi “Cá sấu lên bờ”,... gắn với bài học “Phòng, tránh đuối nước”;
- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC****TIẾT 1**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<b>1. Khởi động</b> Tổ chức hoạt động tập thể - hát bài "Bé yêu biển lắm"	

<p>- GV mở bài hát “Bé yêu biển lắm” hoặc bắt nhịp để HS cùng hát.</p> <p>- GV nêu yêu cầu:</p> <p>+ Mùa hè các em có thích đi tắm biển không?</p> <p>+ Làm thế nào để chúng ta đi tắm biển thật vui và an toàn?</p> <p>- HS suy nghĩ, trả lời.</p> <p><i>Kết luận:</i> Học bơi là một cách bảo vệ bản thân giúp em phòng, tránh đuối nước.</p> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b><i>Hoạt động 1 Nhận diện tình huống nguy hiểm có thể dẫn đến đuối nước</i></b></p> <p>- GV chiếu/treo cụm tranh đầu của mục Khám phá, HS quan sát tranh trên bảng hoặc trong SGK và thực hiện theo yêu cầu:</p> <p>+ Kể những tình huống có thể dẫn đến đuối nước.</p> <p>+ Vì sao những tình huống trên có thể dẫn đến đuối nước?</p> <p>- GV gợi ý để HS giải thích được vì sao những tình huống trong tranh có thể dẫn đến đuối nước và đặt câu hỏi: “Theo em, còn những tình huống nào khác có thể dẫn tới đuối nước?”</p> <p><i>Kết luận:</i> Luôn cẩn thận ở những nơi có nước như: ao, hồ, sông, suối, cống nước, bể nước,... vì có thể dẫn tới đuối nước.</p> <p><b><i>Hoạt động 2 Em hành động để phòng, tránh đuối nước</i></b></p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát cụm tranh (cuối mục</p>	<p>-HS hát</p> <p>-HS trả lời</p> <p>- HS quan sát tranh</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.</p>
---	---

Khám phá) trong SGK.

- GV đặt câu hỏi cho tình huống và mời HS lên đóng vai, giải quyết tình huống đó.

+ Tình huống 1 (tranh 1): Trong lớp học bơi, nếu thầy giáo dạy bơi chưa đến. GV hỏi HS nên làm gì? (*Không được tự động xuống nước khi không có người giám sát*).

+ Tình huống 2 (tranh 2): Em sẽ làm gì để an toàn khi đi trên thuyền? (*Mặc áo phao, ngồi ngay ngắn, không chạy nhảy, đùa nghịch hay cho tay; chân xuống nghịch nước,...*)

+ Tình huống 3 (tranh 3): Khi nhìn thấy biển báo “Cảnh báo nước sâu, nguy hiểm đề phòng đuối nước”, em sẽ làm gì? (*Không chơi gần, không tắm ở đó,...*)

*Kết luận:* Học bơi, mặc áo phao khi xuống nước hoặc đi thuyền, tránh xa hồ nước sâu là những việc cần làm để phòng, tránh đuối nước.

### 3. Luyện tập

#### **Hoạt động 1 Em chọn việc nên làm**

- GV chiếu hoặc treo tranh mục Luyện tập lên bảng, HS quan sát trên bảng hoặc trong SGK. Sau đó, chia HS thành các nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm:

Hãy quan sát các bức tranh, thảo luận và lựa chọn việc nào nên làm, việc nào không nên làm và giải thích vì sao.

- HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào hành vi nên làm sticker mặt

-HS lắng nghe

- Học sinh trả lời

- HS tự liên hệ bản thân kể ra.

HS lắng nghe.

<p>mếu vào hành vi không nên làm. HS có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu vào tranh, sau đó đưa ra lời giải thích cho sự lựa chọn của mình</p> <p>- GV gọi các HS khác nhận xét, bổ sung và sau đó đưa ra kết luận.</p> <p><b>Kết luận:</b></p> <p>- Hành vi nên làm: Tập bơi có áo phao bơi dưới sự hướng dẫn của người lớn (tranh 1); Báo cho người lớn biết khi thấy người khác bị đuối nước (tranh 2); Ném phao xuống nước để cứu người đang bị đuối nước (tranh 4).</p> <p>- Hành vi không nên làm: Lội xuống suối bắt cá (tranh 3); Chơi đùa sát bờ ao (tranh 5).</p> <p><b>Hoạt động 2</b> Chia sẻ cùng bạn</p> <p>- GV nêu yêu cầu: Em đã thực hiện phòng, tránh đuối nước như thế nào? Hãy chia sẻ với các bạn nhé!</p> <p>- GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.</p> <p>- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.</p> <p>- GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết cách phòng, tránh đuối nước.</p> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p><b>Hoạt động 1</b> Đưa ra lời khuyên cho bạn</p> <p>- GV giới thiệu tình huống: Lần đầu tiên được đi</p>	<p>- HS quan sát</p> <p>-HS chọn</p> <p>-HS lắng nghe</p>
--	---

<p>thuyền, Hà vui sướng nên cúi đầu xuống nghịch nước.</p> <p>- GV hỏi: Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn Hà.</p> <p>- GV gợi ý: HS có thể đưa ra những lời khuyên khác nhau:</p> <p>1/ Hà ơi, đừng làm vậy nguy hiểm đấy!</p> <p>2/ Hà ơi, bạn cần mặc áo phao và ngồi ngay ngắn.</p> <p>3/ Hà ơi, bạn cần chú ý an toàn cho bản thân khi tham gia giao thông đường thủy.</p> <p>- GV cho HS trình bày các lời khuyên khác nhau và phân tích chọn ra lời khuyên hay nhất.</p> <p><i>Kết luận:</i> Chúng ta cần chú ý mặc áo phao, ngồi ngay ngắn khi đi thuyền, không cúi đầu, thò tay nghịch nước.</p> <p><b>Hoạt động 2 Em thực hiện một số cách phòng, tránh đuối nước</b></p> <p>- HS đóng vai nhắc nhau phòng, tránh đuối nước. HS có thể tưởng tượng và đóng vai nhắc bạn cách phòng, tránh đuối nước (học bơi, sử dụng áo phao, chỉ xuống nước khi có sự giám sát của người lớn,...) trong các tình huống khác nhau.</p> <p>- Ngoài ra, GV có thể yêu cầu HS quan sát các tranh trong SGK, thảo luận theo nhóm. Mỗi nhóm sẽ nêu một khẩu hiệu tuyên truyền về phòng, tránh đuối nước.</p> <p>- GV yêu cầu lớp lắng nghe và bình chọn những khẩu hiệu hay và ý nghĩa.</p>	<p>-HS chia sẻ</p> <p>-HS nêu</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS thảo luận và nêu</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS lắng nghe</p>
---	--

<p><i>Kết luận:</i> Mặc áo phao, học bơi, luôn có sự giám sát của người lớn và cần thận tránh xa ao, hồ, sông, suối để bảo vệ bản thân khỏi tai nạn đuối nước.</p> <p><i>Thông điệp:</i> GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.</p>	<p>- HS nêu</p>
--	-----------------

### ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG

.....

.....

.....

## TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 1

**BÀI 22: ĂN, UỐNG HÀNG NGÀY (TIẾT 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Kiến thức**

- Nói được tên các bữa ăn chính trong ngày; nêu được tên một số thức ăn, đồ uống có lợi cho sức khỏe, biết lựa chọn thực phẩm cho một bữa ăn đảm bảo cho sức khỏe.
- Nêu được các lợi ích của việc ăn, uống đầy đủ. Nói được một số biện pháp đảm bảo vệ sinh trong ăn, uống, nhận biết được sự cần thiết của việc thực hiện vệ sinh ăn, uống đối với sức khỏe.

**2. Kỹ năng**

- Có ý thức tự giác thực hiện việc ăn, uống đầy đủ, sạch sẽ, an toàn, có lợi cho sức khỏe, có kỹ năng ăn, uống đầy đủ và an toàn.

**3. Phẩm chất**

- Biết yêu quý, trân trọng, có ý thức tự giác tiết kiệm thức ăn, tránh lãng phí. Biết sự quý trọng của thực phẩm đối với cơ thể

**4. Năng lực**

- Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động trong giờ học
- Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**I. CHUẨN BỊ**

GV: Hình SGK phóng to (nếu ), giỏ đi chợ, mô hình các loại thức ăn, rau củ, quả (bằng nhựa),...

**II. Các hoạt động dạy- học**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>Tiết 2</b>	
<b>1. Mở đầu: Khởi động</b> -GV cho HS chơi trò chơi truyền tin. Các câu hỏi trong hộp tin có nội dung liên quan đến các kiến thức đã học ở tiết 1.	- HS chơi trò chơi
<b>2. Hoạt động khám phá</b>  <b>Hoạt động 1</b> -HS quan sát hình trong SGK, thảo luận nhóm để nêu nội dung hình từ đó rút ra được lợi ích	- HS quan sát hình trong SGK



<p>của việc, ăn uống đầy đủ. - GV nhận xét các nhóm</p>	
<p>-GV kết luận <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS nêu được các lợi ích của việc ăn, uống đầy đủ. Ăn, uống đầy đủ giúp em lớn dần lên, phát triển cân đối, có sức khỏe để học tập, vui chơi và tham gia các hoạt động thể thao. <b>Hoạt động 2</b> -GV tổ chức cho HS quan sát tranh và trao đổi để tìm ra các lí do khiến Minh bị đau bụng từ đó rút ra được kết luận: “Ăn, uống an toàn giúp chúng ta khỏe mạnh và phòng tránh bệnh tật”. -GV nhận xét, đánh giá -GV kết luận <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS nêu được một số nguyên nhân gây đau bụng có liên quan đến việc ăn, uống chưa đảm bảo vệ sinh (hàng rong), dùng tay bẩn lấy đồ ăn,... từ đó nhận thấy sự cần thiết phải thực hiện vệ sinh ăn uống để đảm bảo sức khỏe. <b>3. Hoạt động thực hành</b> - GV tổ chức hoạt động nhằm giúp HS củng cố, tập hợp lại các việc làm, thói quen đảm bảo việc ăn, uống đầy đủ, an toàn. - Ở hình HS rửa hoa quả, GV đưa ra một tình huống: gọi 3 HS ở dưới lớp lên, đưa cho mỗi em một quả táo và nói: “Con ăn đi”. -GV cùng cả lớp sẽ theo dõi phần xử lí của 3 HS trong tình huống trên và nhận xét, từ đó đi đến kiến thức.</p> <p>- GV nhận xét, kết luận <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS kể được tên các việc</p>	<p>- HS thảo luận và trình bày</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát tranh và trao đổi</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thực hành theo yêu cầu của SGK và GV</p>

làm và biết cách thực hành ăn, uống sạch sẽ, an toàn.

### **Hoạt động vận dụng**

-GV đưa ra tình huống: 1 gói bánh còn hạn sử dụng, quả cam bị mốc, một bắp ngô có ruồi đậu, yêu cầu HS lựa chọn ra các loại thức ăn, đồ uống an toàn theo ý mình và giải thích vì sao lại lựa chọn hoặc không lựa chọn các loại thức ăn, đồ uống đó.

-HS nói với bạn về cách mình và người thân đã làm để lựa chọn thức ăn, đồ uống, thảo luận

- GV nhận xét, góp ý

- GV giúp HS để rút ra được cách lựa chọn thức ăn, đồ uống an toàn: Đầu tiên, với gói bánh cần phải xem hạn sử dụng trước khi ăn, bắp ngô thấy có ruồi bâu mất vệ sinh không được ăn ( còn bị ôi thiu). Quả cam bị mốc có màu sắc khác lạ thì không được ăn.

-GV nhấn mạnh: để đảm bảo an toàn trong ăn uống, trước khi ăn bất cứ thức ăn, đồ uống nào cần chú ý quan sát, kiểm tra đánh giá độ an toàn của chúng qua màu sắc, đồ uống nào cần chú ý quan sát, kiểm tra đánh giá độ an toàn của chúng qua màu sắc, mùi vị,... và cần tập thành thói quen.

*Yêu cầu cần đạt:* HS nói được cách mình và người thân đã làm để lựa chọn thức ăn, đồ uống an toàn, từ đó hình thành cho mình các kĩ năng sử dụng các giác quan để kiểm nghiệm thực phẩm an toàn, sạch.

### **4. Đánh giá**

-HS nêu được lợi ích của việc ăn, uống đầy đủ, nêu được một số biện pháp đảm bảo vệ

- HS xử lý tình huống

- HS nhận xét bạn

- HS lắng nghe

- HS theo dõi

- HS lựa chọn và chia sẻ với bạn

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe

HS lắng nghe

sinh ăn uống, có ý thức tự giác thực hiện việc ăn, uống an toàn có lợi cho sức khỏe.

-Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV cho HS quan sát hình tổng kết cuối bài và thảo luận để trả lời các câu hỏi:

+Minh và mẹ Minh đang làm gì? (xem chương trình dự báo thời tiết).

+Tivi đã nói gì về thời tiết ngày mai? (trời nóng).

+Mình đã nói gì với mẹ?

+Bạn nào đã biết theo dõi thời tiết để chuẩn bị trang phục và đồ dùng, ăn uống phù hợp,... như Minh?

- GV kết luận

### **5. Hướng dẫn về nhà**

-Yêu cầu HS xem trước bài Vận động và nghỉ ngơi.

### **\* Tổng kết tiết học**

- Nhắc lại nội dung bài học

- Nhận xét tiết học

- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau

- HS lắng nghe

- HS nêu và lắng nghe

- HS quan sát hình tổng kết cuối bài và thảo luận để trả lời các câu hỏi

- Đại diện nhóm trình bày

- Nhóm khác nhận xét, bổ sung

- HS lắng nghe

## **ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.....

.....

.....

.....

## TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 1

**BÀI 23: VẬN ĐỘNG VÀ NGHỈ NGƠI (TIẾT 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Kiến thức**

- Nhận biết và kể được một số hoạt động và nghỉ ngơi phù hợp có lợi cho sức khỏe, các hoạt động không có lợi cho sức khỏe và hậu quả của nó để phòng tránh.
- Liên hệ với những hoạt động hằng ngày của bản thân và xây dựng thói quen vận động và nghỉ ngơi hợp lí: tích cực vận động, vận động vừa sức, vận động đúng cách nhằm đảm bảo sức khỏe cho mình và cho bạn bè, người thân.

**2. Kỹ năng**

- Biết phân thời hợp lí giữa các hoạt động học tập, nghỉ ngơi thư giãn và giúp đỡ bố mẹ.

**3. Phẩm chất**

- Biết yêu quý, trân trọng, có ý thức tự giác vận động và nghỉ ngơi hợp lí. Biết yêu quý sức khỏe của bản thân và gia đình, bạn bè.

**4. Năng lực**

- Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động trong giờ học
- Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**II. CHUẨN BỊ**

- GV:
  - + Hình phóng to trong SGK (nếu ).
  - + Thẻ điểm để chơi trò chơi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>Tiết 1</b>	
<b>1. Mở đầu: Khởi động</b> GV cho HS vừa hát vừa nhảy theo nhạc một bài hát thiếu nhi mà các em thích. - GV nhận xét, vào bài mới	- HS vừa hát vừa nhảy theo nhạc - HS lắng nghe
<b>2. Hoạt động khám phá</b>	

### ***Hoạt động 1***

-GV yêu cầu HS quan sát hình trong SGK (có lợi cho sức khỏe, nhảy dây, chăm sóc cây, đi bộ tới trường; không có lợi cho sức khỏe; đá bóng dưới trời nắng gắt, xách đồ quá nặng,...),

- Yêu cầu HS thảo luận nhóm để chỉ ra các hoạt động có lợi và không có lợi cho sức khỏe.

- GV nhận xét, kết luận

-GV sử dụng thêm hình ảnh về các hoạt động vận động khác

### ***Hoạt động 2***

-GV yêu cầu HS quan sát hình trong SGK

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để thấy lợi ích của việc chăm chỉ và những tác hại của thói quen lười biếng vận động

- GV nhận xét, bổ sung

-GV cho HS tự liên hệ với bản thân hoặc các bạn hàng xóm để điều chỉnh thói quen vận động của mình, đảm bảo có sức khỏe tốt.

- GV kết luận

### ***Hoạt động vận dụng***

-GV cho HS hoạt động cặp đôi hoặc nhóm lớn, từng HS lần lượt kể cho nhau nghe những hoạt động có lợi cho sức khỏe mà mình và người thân đã làm, sau đó

-GV gọi một số HS kể trước lớp những hoạt động mà các em và người thân đã làm.

- GV nhận xét

-GV nhấn mạnh: tích cực vận động là tốt, tuy nhiên không phải cứ vận động nhiều là tốt cho sức khỏe. Trên cơ sở phân biệt được các hoạt động vận động có lợi và kko có lợi cho sức

- HS quan sát hình trong SGK

- HS thảo luận nhóm

- Đại diện nhóm trình bày

- HS nhận xét

- HS theo dõi

- HS quan sát hình trong SGK

- HS thảo luận nhóm

- HS lắng nghe

- HS tự liên hệ với bản thân

- HS lắng nghe

- HS làm việc theo nhóm đôi

<p>khỏe ở trên,</p> <p>-GV lưu ý HS cho dù là hoạt động có lợi nhưng vẫn cần thực hiện một cách hợp lí, đúng cách và đủ thời gian, không nên vận động quá sức.</p> <p>-Nếu còn thời gian GV kể cho HS nghe câu chuyện về cốc nước, một cốc nước tương đối nhẹ, nhưng nếu cầm lâu trong cả tiếng đồng hồ thì sẽ rất mỏi. Vì thế cần có thời gian nghỉ ngơi sao cho hợp lí, kể cả với những hoạt động tưởng chừng đơn giản như ngồi xem tivi hay chơi điện tử.</p> <p><b>3. Đánh giá</b></p> <p>-GV cho HS kể được một số hoạt động vận động có lợi cho sức khỏe, liên hệ với bản thân để xây dựng thói quen vận động có lợi, có thái độ tích cực và tự giác thực hành những hoạt động vận động có lợi cho sức khỏe và biết nhắc nhở bạn bè, người thân cùng thực hiện các hoạt động vận động có lợi.</p> <p><b>* Củng cố, dặn dò</b></p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau</p>	<p>- HS kể trước lớp</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>HS lắng nghe</p> <p>- Học sinh lắng nghe</p>
--	--

### ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

## LUYỆN TOÁN

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Kiến thức**

- Làm quen với các phép tính cộng trừ 2 chữ số

**2. Kỹ năng**

- HS thực hiện cộng trừ, so sánh hai tổng hoặc so sánh các hiệu

**3. Phẩm chất**

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ, cố gắng học tập

**4. Năng lực**

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**II. CHUẨN BỊ:****1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ

- HS: Sách, bút

**2. Phương pháp, kỹ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động: (5p)</b> - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
<b>2. Hoạt động thực hành (30p)</b> <b>* Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp</b>	
- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  <b>Bài 1:</b> Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng :  a. Số 64 đọc là: A. sáu lăm                      B. Sáu mươi bốn C. Sáu bốn                    D. Sáu mươi bốn  b. Số liền trước của 88 là: A. 99                      B. 86                      C. 87  <b>Bài 2.</b> Tính: $90 - 30 - 20 =$ $39 + 20 + 10 =$ $38 - 25 + 37 =$ $48 + 21 - 38 =$  <b>Bài 3:</b> Tóm tắt	- Thực hiện cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp <u>Đáp án:</u>

<p>Có : 13 quả cam Thêm : 25 quả cam Tất cả có : ..... quả cam</p> <p><b>Bài 4: Đọc số</b> 83:..... 35:..... 46:..... 68:.....</p> <p>- GV chữa bài và tổ chức cho HS trao đổi bài để nhận xét kết quả làm bài</p> <p><b>* Củng cố, dặn dò (2p)</b></p>	
---	--

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.....

.....

.....

.....



## TỰ NHIÊN XÃ HỘI

## Bài 24: CHĂM SÓC, BẢO VỆ CƠ QUAN HÔ HẤP ( Tiết 2)

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

## 1. Kiến thức

- Nói được các cách chăm sóc và bảo vệ cơ quan hô hấp
- Nêu và Tự thực hiện được các việc cần làm để phòng bệnh về đường hô hấp
- Biết cách chăm sóc và bảo vệ cơ quan hô hấp theo các cách đã nêu

## 2. Kỹ năng

- Kể được một số bệnh về hô hấp. Nêu được nguyên nhân và cách phòng bệnh đường hô hấp.
- Thực hiện việc hít vào, thở ra đúng cách

## 3. Phẩm chất:

- Thực hiện được việc hít vào, thở ra đúng cách.
- Tuyên truyền, hướng dẫn người khác biết cách chăm sóc và bảo vệ cơ quan hô hấp

## 4. Năng lực

- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động xã hội phù hợp
- Hình thành kỹ năng tự bảo vệ

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Em cần làm gì để chăm sóc, bảo vệ cơ quan hô hấp?</li> </ul> <p>Nhận xét</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức hát và thực hiện các động tác theo lời bài hát “Em tập thể dục”</li> <li>- GV ghi tên bài lên bảng</li> </ul> <p><b>2. HĐ thực hành :</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Thực hành hít thở đúng cách</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GVHD mẫu:</li> <li>+ Bước 1: Hít thật chậm và sâu qua mũi cho đến khi bụng phồng lên</li> <li>+ Bước 2: Thở ra chậm để không khí từ từ đi qua đường mũi cho đến khi bụng xẹp xuống</li> <li>- Cho 2 HS lên thực hành trước lớp</li> <li>- Cho HS HĐ nhóm đôi hít thở theo nhóm</li> <li>- GV: Sau khi luyện tập cách hít thở đúng em</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 học sinh nêu</li> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS hát và thực hiện động tác.</li> <li>- 2 HS đọc</li> <li>- HS ghi tên bài vào vở</li> <li>-HS theo dõi</li> <li>2 1 HS thực hành, cả lớp theo dõi và thực hành</li> <li>- HSTL.</li> </ul>

cảm thấy thế nào?

- GVKL: Hít thở đúng giống như một bài tập cho phổi. Cơ thể học cách giữ nhiều ô xi hơn và làm việc hiệu quả hơn. Điều này giúp ngăn ngừa và làm giảm các chứng bệnh như viêm xoang, viêm mũi,... Chúng ta cần luyện tập thở đúng cách hàng ngày để có thói quen hít thở đúng cách và có sức khỏe tốt.

## Hoạt động 2: Bài tỏ ý kiến

### TL nhóm 4

- YCHS Quan sát hình trong SGK (trang 92) và cho biết các việc nên làm và không nên làm để chăm sóc, bảo vệ cơ quan hô hấp?

- GVYC thảo luận nhóm 4 dán tranh những việc nên làm và những việc không nên làm vào các cột tương ứng.

- Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.

GV nhận xét, tuyên dương HS.

- GV **chốt:** Chúng ta cần thực hành những việc nên làm để chăm sóc và bảo vệ cơ quan hô hấp các con nhé.

### 3. vận dụng:

#### Hoạt động 1: Chia sẻ

YCHS thảo luận theo nhóm 4

Yêu cầu học sinh quan sát hình, nêu những việc cần làm để bảo vệ cơ quan hô hấp. Giải thích tác dụng của việc làm đó.

- Tổ chức cho học sinh thi kể những việc cần làm để bảo vệ cơ quan hô hấp.

- Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.

- GV nhận xét, tuyên dương HS.

#### Hoạt động 2: Phóng viên nhí

- GV: YC 1 HS đóng vai là một phóng viên nhí có nhiệm vụ phỏng vấn kiểm tra các bạn trong lớp về nội dung bài học theo 2 câu hỏi SGK:

+ Bạn làm gì để bảo vệ cơ quan hô hấp?

+ Hàng ngày bạn vệ sinh mũi họng như thế nào?

+ Bạn làm gì để phòng bệnh hô hấp?

- GVTC cho học sinh chia sẻ

- GVKL: Hãy luôn tự thực hiện các cách chăm

- HS lắng nghe

- Các nhóm thảo luận, dán tranh theo yêu cầu.

- Các nhóm TBKQTL

- HS lắng nghe

- Các nhóm thảo luận

- Các nhóm TBKQTL

- HS lắng nghe

- HS nhận xét

- 1 HS đóng vai là phóng viên, phỏng vấn các bạn trong lớp.

- HS tham gia phỏng vấn.

- HS lắng nghe

sóc, bảo vệ cơ quan hô hấp và cùng nhắc nhở mọi người xung quanh mình cùng thực hiện tốt các cách phòng bệnh về đường hô hấp để bảo vệ sức khỏe của bản thân .

=> YCHS đọc ghi nhớ.

**\* Củng cố, dặn dò**

- Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học?
- Nhận xét giờ học.

- HS đọc ghi nhớ.

- HS chia sẻ.

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.....

.....

.....

.....

## Tự nhiên và xã hội

**BÀI 25: TÌM HIỂU CƠ QUAN BÀI TIẾT NƯỚC TIỂU ( tiết 1 )****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Kiến thức**

- Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan bài tiết nước tiểu trên sơ đồ, hình vẽ.

- Nhận biết được chức năng của cơ quan bài tiết nước tiểu ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động thải nước tiểu.

**2. Kỹ năng**

- Kể tên được một số bệnh liên quan đến cơ quan bài tiết nước tiểu.

**3. Phẩm chất:**

-. Dự đoán được điều gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người khi cơ quan bài tiết nước tiểu không hoạt động.

-. Đưa ra được ví dụ cho thấy sự cần thiết của cơ quan bài tiết nước tiểu.

**4. Năng lực**

- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động xã hội phù hợp

- Hình thành kỹ năng tự bảo vệ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: máy tính, ti vi chiếu nội dung bài

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>1. Khởi động</b> Cho học sinh chơi trò chơi “đèn xanh, đèn đỏ” GV gợi ý vào bài học</p> <p><b>2. Khám phá</b> <b>* Hoạt động 1: Khám phá về cơ quan bài tiết nước tiểu.</b> + Yêu cầu HS quan sát hình, TLN chỉ và nói tên các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu. + Mời các nhóm lên trình bày. + Các nhóm nhận xét, bổ sung. <b>GV nhận xét và mô tả thêm về các bộ phận chính của cơ quan bài tiết nước tiểu: thận – có 2 quả thận ( thận trái và thận phải ), hình dạng giống hạt đậu. ống</b></p>	<p>- Học sinh tham gia trò chơi</p> <p>- Học sinh lắng nghe</p> <p>+ HS thảo luận</p> <p>+HS chia sẻ trước lớp</p> <p>+ HS nghe</p>

<p><b>dẫn nước tiểu – đường ống dài nối từ 2 quả thận xuống bóng đái.</b></p> <p><b>* Hoạt động 2: tìm hiểu chức năng của thận và đường đi của nước tiểu</b></p> <p>+ Yc HS đọc đề bài.</p> <p>+ Mời HS đọc đoạn hội thoại.</p> <p>+ Cho HS đóng vai thể hiện đoạn hội thoại.</p> <p>? Thận có vai trò gì?</p> <p>? Nước tiểu được thải ra ngoài như thế nào?</p> <p><b>GVKL: thận có chức năng lọc máu, loại bỏ các chất thải độc hại, tạo thành nước tiểu. Nước tiểu từ thận theo ống dẫn nước tiểu xuống bóng đái và thải ra ngoài qua bóng đái.</b></p> <p><b>* Củng cố, dặn dò</b></p> <p>+ Hôm nay các con được học bài gì?</p> <p>+ GV nhận xét tiết học và dặn học sinh chuẩn bị bài hôm sau.</p>	<p>+ HS đọc</p> <p>+ HS đọc</p> <p>+ HS đóng vai</p> <p>+ HSTL</p> <p>+ HSTL</p> <p>+ HS nghe</p> <p>+ HSTL</p> <p>+ HS nghe</p>
---	---

### ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

**ĐẠO ĐỨC****BÀI 14: TÌM HIỂU QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG (Tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Kiến thức:**

- Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học để thực hành xử lý tình huống cụ thể.
- Vận dụng nội dung bài học vào cuộc sống để thể hiện tốt các nội quy nơi công cộng

**2. Kỹ năng**

- Thực hiện đúng các quy định ở nơi công cộng.

**3. Phẩm chất:**

- Hình thành phẩm chất trách nhiệm, rèn luyện các chuẩn hành vi pháp luật.
- Hình thành kỹ năng tự bảo vệ.

**4. Năng lực**

- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động xã hội phù hợp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b> Cho HS hát bài “ EM là học sinh lớp 2”</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu những quy định nơi công cộng mà em biết ?</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>2. Dạy bài mới:</b></p> <p><b>2.1. Giới thiệu bài:</b></p> <p><b>2.2. Luyện tập:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.64-65, nêu quy định cần tuân thủ khi đến địa điểm đó.</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ từng tranh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS nêu.</li> <li>- HS quan sát tranh.</li> <li>- 6 HS chia sẻ.</li> <li>+ Tranh 1: Chùa; Khi đến chùa không gây ồn ào ,không chen lấn xô đẩy,cần ăn mặc lịch sự.</li> <li>+ Tranh 2: Siêu thị; Khi đi siêu thị cần xếp hàng đúng quy định, không chen lấn xô đẩy.</li> <li>+ Tranh 3: Thư viện ;Khi đến thư viện cần xếp hàng theo quy định ,không mất</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chốt câu trả lời.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>2.3. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi chia sẻ với bạn những quy định nơi gia đình em đang sống.</li> <li>-Đại diện HS lên chia sẻ trước lớp</li> <li>-GV nhận xét,tuyên dương các nhóm</li> <li>-GV chiếu thông điệp lên bảng +gọi 2-3 HS đọc lại thông điệp</li> <li>-Cả lớp đọc đồng thanh</li> </ul> <p><b>* Củng cố, dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> <li>- Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<p>trật tự ,sắp xếp sách ,truyện đúng nơi quy định.</p> <p>+ Tranh 4: Rạp hát ;Khi đến rạp hát cần xếp hàng theo quy định, không ồn ào ,không chen lấn xô đẩy.</p> <p>+Tranh 5:Nhà văn hóa ; Khi đến nhà văn hóa chúng ta cần giữ gìn vệ sinh chung</p> <p>+Tranh 6:Bãi biển ; Khi đi biển cần giữ gìn vệ sinh chung,cần mặc áo phao khi đi bơi và đi cùng người lớn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS thảo luận</li> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>-2-3 HS đọc</li> <li>-Lớp đọc đồng thanh</li> </ul>
---	--

### ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

## LUYỆN TOÁN

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Kiến thức**

- Nâng cao khả năng tính cộng trừ hai chữ số, ba chữ số
- Làm quen với các bài toán mẹo, bài toán có lời giải

**2. Kỹ năng**

- HS thực hiện cộng có nhớ, trừ hai chữ số, ba chữ số, biết viết lời giải cho bài toán

**3. Phẩm chất**

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ, cố gắng học tập

**4. Năng lực**

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**II. CHUẨN BỊ:****1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ
- HS: Sách, bút

**2. Phương pháp, kỹ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động: (5p)</b> - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
<b>2. Hoạt động thực hành (30p)</b> <b>* Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp</b> - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.	- Thực hiện cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp
<b>Bài 1 Đúng ghi Đ, sai ghi S:</b> $525 > 552 \dots$ $521 < 512 \dots$ $262 = 262 \dots$ $627 > 619 \dots$ $2 \times 3 + 162 > 5 \times 8 - 99 \dots$ $12 : 2 + 87 < 5 \times 5 + 125$	<b>Đáp án:</b>
<b>Bài 2. Ta có chiều cao của các cây sau</b> Cây chuối : 180 cm              Cây chanh : 215 cm Cây mận : 255 cm              Cây cau : 412 cm Cây ổi : 135 cm                  Cây ớt : 110 cm	



a) Trong các cây sau cây nào cao nhất ?

b Cây nào thấp nhất ?

C) Nêu tên các cây từ thấp đến cao ?

**Bài 3:** Tìm một số biết số đó trừ cho 333 thì có kết quả bằng với 868 trừ cho 444

**Bài 4:** Tìm hai số biết thương hai số đó là 8, là hiệu của 2 số đó là 14

\* **Củng cố, dặn dò** (2p)

### ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

## LUYỆN TIẾNG VIỆT 2

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Kiến thức**

- phân biệt được các từ chỉ sự vật, con người, hành động
- Biết cách viết hoàn chỉnh câu văn

**2. Kỹ năng**

- HS nhớ được cách sử dụng các từ chỉ sự vật, con người, hành động

**3. Phẩm chất**

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ, cố gắng học tập

**4. Năng lực**

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**II. CHUẨN BỊ:****1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ
- HS: Sách, bút

**2. Phương pháp, kỹ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động: (3p)</b> - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
<b>2. Hoạt động thực hành (30p)</b> <b>* Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp</b> - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.	
<b>Bài 1: Tìm và viết ra 7 từ chỉ hoạt động chăm sóc cây</b>  <b>Bài 2: Gạch chân dưới từ chỉ đặc điểm trong các câu sau:</b>  a) Hồ có lông màu vàng, pha những vằn đen, răng sắc nhọn, bốn chân chắc khỏe và có đôi mắt sáng quắc.  b) Trong khu rừng nọ có có nhím hiền lành, nhút nhát	<b>Bài</b>

- c) Lan là học sinh chăm chỉ và giỏi nhất lớp
- d) Lớp học em luôn gọn gàng, ngăn nắp và sạch sẽ.

**Bài 3: Viết lời xin lỗi**

a) Do ham chơi em quên mất lời mẹ dặn phải về sớm. Em hãy viết lời xin lỗi mẹ.

b). Trong giờ ra chơi em chạy nhanh làm một bạn bị ngã. Em hãy viết lời xin lỗi bạn.

\* **Củng cố, dặn dò** (2p)

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.....

.....

.....

.....

**ĐẠO ĐỨC****CHỦ ĐỀ 7: XỬ LÝ BẤT HÒA VỚI BẠN BÈ****Bài 08: Xử lý bất hòa với bạn bè (Tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Kiến thức**

- Nêu được một số biểu hiện bất hòa với bạn bè.
- Biết vì sao bất hòa với bạn bè.
- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.
- Hình thành phẩm chất nhân ái.

**2. Kỹ năng**

- Biết cách giải quyết khi xảy ra các mâu thuẫn hay bất hòa với bạn bè
- Có ý thức quan tâm đến các mối qua hệ tình bạn, chủ động giải hòa khi có mâu thuẫn

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức quan tâm đến bạn bè
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**4. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động ( 3 phút )</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu “Em và bạn đã từng bất hòa chưa” theo gợi ý: ? Bất hòa về chuyện gì? ? Em đã xử lý bất hòa đó như thế nào?</li> <li>- GV Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>+ HS trả lời theo ý hiểu của mình</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<b>2. Khám phá: (12 phút)</b>	
<b>Hoạt động 1: Tìm hiểu một số biểu hiện của việc bất hòa với bạn bè</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu tranh lên bảng, yêu cầu HS quan sát</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát tranh</li> </ul>



- GV tổ chức thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi:

?Nêu những việc làm thể hiện sự bất hòa với bạn bè trong những bức tranh sau?

- GV mời đại diện HS lên chia sẻ
- GV nhận xét, tuyên dương
- GV đặt tiếp câu hỏi

? Em còn biết những việc làm nào khác thể hiện sự bất hòa với bạn bè?

- GV yêu cầu HS trả lời
- GV nhận xét, tuyên dương và kết luận.

- HS thảo luận theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi:

+ Tranh 1: Hai bạn đang tranh luận với nhau. Bạn nữ yêu cầu bạn nữ phải theo những gì mình nói. Bạn nữ không đồng ý. Việc đó thể hiện sự bất hòa giữa hai bạn.

+ Tranh 2: Bạn Nữ yêu cầu bạn không được chơi với Hoa nếu chơi sẽ không chơi cùng. Bạn nữ không đồng ý và vẫn muốn chơi với Hoa.

+ Tranh 3: Bạn nữ bảo bạn nam nói dối nhưng bạn nam khẳng định mình không nói dối. Hai bạn đánh bất hòa với nhau

+ Tranh 4: Bạn nữ ghét bạn Nga vì hay nói xấu bạn. Việc làm đó thể hiện việc sự bất hòa, mất đi mối quan hệ tốt bạn bè.

+ Tranh 5: Bạn không cho bạn nói sự thật là mình làm gãy thước kẻ của bạn Huệ. Việc làm đó thể hiện tính nói dối.

- HS lên chia sẻ trước lớp

- Nhóm nhận xét

- HS lắng nghe

- HS nêu câu trả lời theo ý kiến của mình

<p>=&gt; Kết luận: Bạn bè cần phải hòa hợp với nhau, các em cũng cần phân biệt việc tốt việc xấu, không nên làm những việc xấu để bất hòa với bạn bè</p>	<p>VD: Bạn không trực nhật lớp nhưng không cho bạn nói với cô giáo chủ nhiệm. - 2-3 HS nêu ý kiến chia sẻ</p>
<p><b>Hoạt động 2: ( 10 phút)</b> <b>Tìm hiểu lợi ích của cư xử bất hòa với bạn bè (Hoạt động nhóm)</b></p>	
<p><b>a. Đọc các tình huống và trả lời câu hỏi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc các tình huống trong SGK</li> <li>- Gọi 2-3 HS đọc lại tình huống</li> <li>- Yêu cầu HS đọc câu hỏi thảo luận sgk</li> <li>- Hướng dẫn HS thảo luận</li> </ul> <p>? Các bạn đã làm gì để xử lý bất hòa?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> <li>- GV tiếp tục đưa câu hỏi</li> </ul> <p>? Nếu không xử lý bất hòa thì điều gì sẽ xảy ra?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> </ul> <p>=&gt; Kết luận: Khi chúng ta Bất hòa với bạn cần bình tĩnh, bày tỏ quan điểm với bạn để giải quyết được mâu thuẫn với bạn bè.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe câu chuyện</li> <li>- HS thảo luận nhóm 4</li> <li>- 1 HS đọc lại câu hỏi</li> <li>- HS thảo luận theo nhóm 2 (3')</li> <li>+ Biết kìm chế tức giận, giữ bình tĩnh nói chuyện với Hùng và bày tỏ ý kiến của mình:</li> <li>+ Kết tình bạn chơi với nhau.</li> <li>- HS nhận xét</li> <li>- 2-3 HS chia sẻ câu hỏi này.</li> <li>+ Mất đi tình bạn đẹp</li> <li>- HS nhận xét và tuyên dương</li> </ul>
<p><b>3. Vận dụng.(10 phút)</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV vận dụng vào thực tiễn cho HS cùng thể hiện tốt các hành vi, việc làm của mình.</li> </ul> <p>? Bài học hôm nay, con học điều gì?</p> <p>+ Chia sẻ một số việc em đã làm để thể hiện sự bất hòa với bạn bè và cách giải quyết sự bất hòa đó</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS nhận xét, bổ sung.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> <p>Bài học hôm nay cho chúng ta biết cần cần bình tĩnh, bày tỏ quan điểm với bạn để giải quyết được mâu thuẫn .</p> <p>VD: Cần phải trung thực và thật thà trong lớp không được nói dối thầy cô, bạn bè.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét câu trả lời của bạn</li> <li>- HS lắng nghe,rút kinh nghiệm</li> </ul>

- GV nhận xét, tuyên dương  
- GV nhận xét tiết học  
\* **Củng cố, dặn dò:** Về nhà hãy vận dụng tốt bài học vào cuộc sống và chuẩn bị cho tiết 2

**4. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

.....  
.....  
.....

**KĨ THUẬT**  
**LẮP CÁI ĐU (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Kiến thức**

- Chọn đúng, đủ số lượng các chi tiết để lắp cái đu.
- Nắm được quy trình lắp cái đu

**2. Kĩ năng**

- Bước đầu lắp được cái đu theo mẫu.

**3. Phẩm chất**

- Tích cực, tự giác, yêu thích môn học

**4. Năng lực**

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thẩm mỹ, NL sáng tạo, NL hợp tác

**II. CHUẨN BỊ:****1. Đồ dùng**

- GV: Tranh quy trình, mẫu cái đu
- HS: Bộ dụng cụ lắp ghép

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát mẫu, hỏi đáp, thảo luận nhóm, luyện tập – thực hành
- KT: đặt câu hỏi, tia chớp, động não, chia sẻ nhóm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>1. HĐ khởi động (3p)</b> - GV dẫn vào bài mới	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ.
<b>2. Khám phá</b> <b>2.1 HĐ thực hành: (30p)</b> <b>* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm- Lớp</b>	
<b>HĐ1: GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét mẫu:</b> - GV cho HS quan sát mẫu cái đu đã lắp sẵn - GV hướng dẫn HS quan sát từng bộ phận của cái đu và đặt câu hỏi. + <i>Cái đu có những bộ phận nào?</i> + <i>Nêu tác dụng của cái ghế đu trọng thực tế.</i>	<b>Nhóm 2 – Lớp</b>
<b>HĐ2: GV hướng dẫn thao tác kĩ thuật:</b> + GV lắp cái đu theo qui trình trong SGK để học sinh quan sát. <b>a. Chọn chi tiết</b> - GV cùng HS chọn các chi tiết theo SGK và để vào nắp hộp theo từng loại. - Khi GV hướng dẫn có thể gọi HS lên chọn	- HS quan sát vật mẫu. + <i>Có 3 bộ phận: giá đỡ đu, ghế đu, trục đu.</i> + <i>Ở các trường mẫu giáo hoặc trong công viên, các gia đình, ta thường thấy các em nhỏ ngồi chơi trên ghế đu.</i> - HS quan sát thao tác của GV.



<p>các chi tiết</p> <p><b>b. Lắp từng bộ phận</b></p> <p>* Lắp giá đỡ đu (H2 – SGK)</p> <p>Trong quá trình lắp GV có thể đưa ra một số câu hỏi.</p> <p>+ Để lắp được giá đỡ đu cần phải chọn những chi tiết nào?</p> <p>+ Để lắp được giá đỡ đu cần cần chú ý đến điều gì?</p> <p>* Lắp ghé đu: (H3 – SGK)</p> <p>Trước khi lắp GV gọi HS trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Để lắp ghé đu cần chọn những chi tiết nào. Số lượng bao nhiêu?</p> <p>* Lắp trục đu vào ghé (H4 – SGK)</p> <p>GV cho HS quan sát hình 4, - SGK, sau đó gọi 1 em lên lắp. GV nhận xét, uốn nắn.</p> <p>- Trước khi lắp GV hỏi: để cố định trục đu cần bao nhiêu vòng hãm?</p> <p><b>c. Lắp ráp cái đu:</b></p> <p>+ GV tiến hành lắp ráp các bộ phận (lắp H4 vào H2) để hoàn thành cái đu hình 1, sau đó KT sự dao động của cái đu.</p> <p><b>d. Hướng dẫn HS tháo các chi tiết:</b></p> <p>- Khi tháo phải tháo rời từng bộ phận, tiếp đó mới tháo rời từng chi tiết theo trình tự ngược lại với trình tự lắp.</p> <p>- Khi tháo xong phải xếp gọn các chi tiết vào hộp.</p> <p>*Củng cố (2p)</p>	<p>- HS làm cùng GV chọn các chi tiết để vào nắp hộp.</p> <p>- 1 số HS lên bảng chọn chi tiết theo yêu cầu của GV.</p> <p>+ Cần 4 cọc đu, thanh thẳng 11 lỗ, giá đỡ trục đu.</p> <p>+ Vị trí ngoài của các thanh thẳng 11 lỗ và thanh chữ U dài.</p> <p>+ Cần chọn tâm nhỏ, 4 thanh thẳng 7 lỗ,...</p> <p>+ HS lên bảng thực hành.</p> <p>+ Cần 4 vòng hãm.</p> <p>- HS lên thực hành dưới sự hướng dẫn của GV</p> <p>- HS bước đầu thực hành lắp cái đu</p> <p>- Hoàn chỉnh các bước lắp ghép</p>
---	--

### ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

**ĐẠO ĐỨC 5****BẢO VỆ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN (Tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Kiến thức**

- Biết được giá trị kinh tế của các tài nguyên thiên nhiên mang lại cho đất nước
- Kể tên các tài nguyên thiên nhiên có ở đất nước ta.
- Ở địa phương em có những loại tài nguyên thiên nhiên gì.

**2. Kỹ năng**

- Tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ nguồn tài nguyên đất nước do nhà trường, địa phương tổ chức.
- Lên án những kẻ phá hoại cướp đoạt, lén lút khai thác tài nguyên đất nước

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục học sinh biết tiết kiệm nguyên liệu, hiệu được giá trị của tài nguyên nước nhà.
- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động xã hội phù hợp
- Hình thành kỹ năng tự bảo vệ

**I. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

Giáo viên: - Tranh ảnh về cuộc sống ở vùng có chiến tranh, tranh ảnh về hậu quả của chiến tranh để lại.

- Tranh ảnh về hoạt động chống chiến tranh của trẻ em trên thế giới và trẻ em Việt Nam.

- Điều 38 Công ước quốc tế về quyền trẻ em.
- Bảng phụ (HD 2)
- Sách giáo khoa.

Học sinh: - Sách giáo khoa.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b> Yêu cầu lớp phó văn tĩ mĩ bắt 1 bài hát. Lớp trưởng báo cáo sĩ số.</p> <p><b>2. Khám phá</b> <i>Hoạt động mở đầu</i> :GV hỏi: Tiết trước chúng ta học bài gì? - Liên hiệp quốc là gì?</p>	<p>- Lớp phó văn tĩ mĩ bắt 1 bài hát. - Lớp trưởng báo cáo sĩ số.</p> <p>- 1hs: Tiết trước chúng ta học bài Em tìm hiểu về Liên hiệp quốc. - HS1: Liên hiệp quốc là tổ chức quốc tế lớn nhất được thành lập vào ngày 24 tháng 10 năm 1945.</p>

- Là một nước thành viên của Liên hiệp quốc chúng ta cần làm gì?

- GV nhận xét chung, tuyên dương HS tốt, nhắc nhở HS chưa tốt.

**\*Hoạt động khám phá**

GV đính tranh lên và hỏi:

- Trong tranh vẽ gì?  
- Tài nguyên nước như thế nào với cuộc sống của chúng ta.

- Các tài nguyên này đang dần dần bị cạn kiệt, để bảo vệ các tài nguyên này như thế nào chúng ta cùng đi tìm hiểu bài học hôm nay. Bài *Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên*.

- GV ghi đề bài lên bảng.

**\*Hoạt động 1: Tìm hiểu thông tin.**

- Yêu cầu hs đọc nối tiếp phần thông tin trong SGK.

- GV đính tranh và hỏi: Trong tranh vẽ gì?  
- Dựa vào thông tin trong SGK và kiến thức của các em, em nào có thể nêu hiểu biết của mình qua bức tranh này?

- GV nhận xét.

- GV giới thiệu cho hs biết 1 số bức ảnh khác được nhắc đến trong phần thông tin. GV đính tranh lên bảng và hỏi?

- Trong tranh vẽ gì?

- Quan sát 2 bức tranh sau và chọn 1 trong 2 bức tranh này và nêu hiểu biết của mình về bức tranh đó.

- HS2: Là một nước thành viên của Liên hiệp quốc, chúng ta cần tôn trọng và hợp tác với các cơ quan Liên hiệp quốc ở Việt Nam thực hiện các hoạt động vì hòa bình, công bằng và tiến bộ xã hội.

- HS lắng nghe.

- 1hs: Trong tranh vẽ tài nguyên nước.

- 1hs: Tài nguyên nước rất cần thiết cho cuộc sống của chúng ta.

- 1hs: Giúp chúng ta tồn tại và phát triển không có nước chúng ta sẽ chết.

- HS lắng nghe.

- HS đọc nối tiếp đề bài.

- HS đọc nối tiếp phần thông tin trong SGK.

- 1hs: Trong tranh vẽ động thực vật.

- HS1: Động vật và thực vật ở đây đều phát triển tốt.

- HS2: Đất ở đây màu mỡ nên động vật và thực vật sinh sống ở đây rất nhiều.

- HS3: Chúng ta cần phải bảo vệ tài nguyên ở đây và mời các bạn nhận xét.

- HS lắng nghe.

- 1hs: Tranh 1 vẽ tài nguyên rừng đang bị tàn phá. Tranh 2 vẽ con người đang khai thác than đá.

- HS1: Tranh 1: Rừng đang bị tàn phá nặng nề. Chúng ta cần phải bảo vệ rừng. Cần phải tuyên truyền mọi người cùng nhau bảo vệ rừng chính là bảo vệ cuộc sống của chúng ta và mời bạn nhận xét.

- HS 2: Than đá dùng để phục vụ cho công nghiệp và đời sống của con người và mời

<p>- GV nhận xét.</p> <p><b>Tổng kết:</b></p> <p>Tài nguyên thiên nhiên rất quý đối với cuộc sống của chúng ta. Nhưng tài nguyên không phải là vô tận. Nếu con người khai thác không hợp lí thì tài nguyên thiên nhiên sẽ dần dần bị cạn kiệt, do đó chúng ta cần phải bảo vệ tài nguyên cũng chính là bảo vệ cuộc sống của chúng ta. Vì vậy con người cần phải khai thác tài nguyên hợp lý để phục vụ cho cuộc sống của mình.</p> <p>- GV đính câu hỏi lên bảng.</p> <p>- Yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi 1+2:</p> <p>- <i>Câu hỏi 1:</i> Tài nguyên thiên nhiên mang lại lợi ích gì cho em và cho mọi người?</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>- <i>Câu hỏi 2:</i> Chúng ta cần làm gì để bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.</p> <p>- GV nhận xét:</p> <p>Tài nguyên thiên nhiên là có hạn.</p> <p>- Chúng ta cần sử dụng và bảo vệ tài nguyên một cách hợp lý.</p> <p>- Chúng ta cần tuyên truyền mọi người cùng nhau bảo vệ tài nguyên thiên nhiên cũng chính là bảo vệ cho cuộc sống của chúng ta.</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương.</p> <p><b>* củng cố dặn dò:(3p)</b></p> <p>- GV nhận xét tiết học, tuyên dương hs tốt, nhắc nhở hs chưa tốt.</p>	<p>bạn nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 1hs: Con người sử dụng tài nguyên thiên nhiên cho sản xuất và phát triển kinh tế và mời hs nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 1hs: Sử dụng tiết kiệm, hợp lý, bảo vệ nguồn người không khí và các tài nguyên khác và mời hs nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	---

### ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

